

*

Số 451-KH/HU

Phong Thổ, ngày 13 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của rừng, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua, phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phong Thổ khóa XX về lâm nghiệp, đồng thời, góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững

Tổ chức quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW; các chiến lược, chương

trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

Các cơ quan truyền thông tăng cường chất lượng, thời lượng đưa tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lâm nghiệp; xây dựng chuyên mục, chuyên trang, phối hợp tổ chức sản xuất các tin, bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; đăng tin, bài biểu dương người tốt, việc tốt trong bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phê phán các hành vi thiếu trách nhiệm, vi phạm các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông mới; phát hành các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số để đưa thông tin đến với người dân ở khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác tuyên truyền tại cơ sở; tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể, nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng trong các trường học; lồng ghép các nội dung tuyên truyền về lâm nghiệp vào các giờ học, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa, dã ngoại... cho học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên.

2. Góp ý xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp

Rà soát, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về lâm nghiệp đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy định của pháp luật khác có liên quan và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời đề xuất và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; tăng cường các chế độ, chính sách đặc thù để thu hút, giữ chân người lao động làm việc trong ngành lâm nghiệp; hỗ trợ dạy nghề, tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, người bảo vệ rừng, lao động ngành sản xuất, chế biến lâm sản.

3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chiến lược, chương trình, đề án công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

Triển khai thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững đối với diện tích đất, rừng do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện đang quản lý; khuyến

khích các chủ rừng khác xây dựng và thực hiện quản lý rừng bền vững trên diện tích được giao, cho thuê.

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ các bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh; nghiên cứu, tiếp cận, tham gia thị trường các bon trong nước và thế giới.

Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp gắn với nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng, chú trọng khâu chọn, tạo giống cây trồng lâm nghiệp, cây bản địa, thâm canh rừng.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch 3 loại rừng trong quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch đất đai thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện Phong Thổ. Chủ động rà soát, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung làm cơ sở thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng, nhất là diện tích rừng chưa giao hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; rà soát phân định ranh giới rừng, cắm mốc giới trên thực địa, phấn đấu đến năm 2030, toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trừ các dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định.

Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắn động vật hoang dã trái pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định.

5. Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức, bộ máy, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực lâm nghiệp phù hợp với các quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành, chủ rừng. Cấp ủy, chính quyền địa phương chịu trách nhiệm đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép

phức tạp, nghiêm trọng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc đề cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới, người thân vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng theo hướng chuyên nghiệp; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

Tiếp tục cử đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành lâm nghiệp, đặc biệt là đội ngũ làm công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; giảm thiểu dân di cư tự do

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Rà soát, xử lý tình trạng doanh nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý các diện tích đất lâm nghiệp bị chông lán, tranh chấp, lán chiếm.

Giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giảm thiểu tình trạng dân di cư tự do.

7. Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp

Thực hiện chuyển đổi số, nghiên cứu, tiếp cận và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng, truy xuất nguồn gốc lâm sản, nguồn gốc giống cây trồng lâm nghiệp... nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

Phối hợp nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp; tiếp cận và tham gia thị trường các-bon rừng.

Tăng cường đối thoại, hợp tác, trao đổi thông tin với huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trong hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng khu vực biên giới, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép gỗ, lâm sản ngoài gỗ, động vật hoang dã qua biên giới.

- Thu hút các nguồn vốn vào đầu tư trên địa bàn; tiếp cận tốt thị trường thương mại các-bon rừng. Phối hợp sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế...) theo hướng tăng

cường cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, cấp chứng chỉ rừng, ưu tiên hỗ trợ kinh phí để thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình trồng mới rừng, phục hồi rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, nông lâm ngư kết hợp, phát triển sinh kế; xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp, ưu tiên các vùng nguyên liệu tập trung, vùng phát triển Sâm Lai Châu.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở: Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền những nội dung cơ bản, kết quả thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và kế hoạch này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế phù hợp với loại hình tổ chức cơ sở đảng để triển khai thực hiện hiệu quả.

2. Hội đồng nhân dân huyện: Giám sát thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và kế hoạch này.

3. Ủy ban nhân dân huyện: Cụ thể hóa Kết luận số 61-KL/TW và Kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Huyện ủy vào nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn và hằng năm. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh một cách bền vững. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội: tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia, gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phát động phong trào thi đua và đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

5. Các ban đảng, Văn phòng Huyện ủy: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Các ban xây dựng đảng,
- MTTQ và các đoàn thể huyện
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Ủy viên BTVHU,
- Lưu VTHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Thanh